# Present verbs & past verbs

| present verbs<br>động từ hiện tại | | past verbs<br>động từ quá khứ |
|---|---|---|
| **help**<br>giúp đỡ | ..... ▶ | **helped**<br>đỡ giúp đỡ |
| **dance**<br>nhay múa | ..... ▶ | **danced**<br>đã nhảy múa |
| **stop**<br>dừng lại | ..... ▶ | **stopped**<br>đã dừng lại |
| **carry**<br>mang, vác | ..... ▶ | **carried**<br>đã mang, đã vác |

**Note:** Động từ quá khứ thường dùng khi câu nói về việc đã xảy ra rồi. Trong câu thường có các từ như: yesterday (hôm qua), last week (tuần trước), last Monday, last Tuesday, ago,...

LIVEWORKSHEETS

# 1.True or False

1. She helped her mum yesterday

2. They dance at the club last week

3. It stopped snowing yesterday

4. Today, my friend helped me with my bag

5. Yesterday, he carry a heavy box

LIVEWORKSHEETS

# 2.Fill in the blanks

1. My sister _____(help) me with my bag yesterday

2. They _____ (dance) at the after school club last week

3. I _____(carry) the books to the classroom yesterday

4. He _____(help) his friend with the homework last Monday

5. We _____(dance) in the hall last Friday

LIVEWORKSHEETS

# 3.Choose the correct answer

**1. Tôi đã giúp mẹ chuẩn bị bữa tối**

A. I helped my mom with dinner

B. I help my mom with dinner

C. I helpped my mom with dinner

**2. Hôm qua, trời đã ngừng mưa**

A. Yesterday, it stop raining

B. Yesterday, it stopped raining

C. Yesterday, it stoped raining

**3. Anh ấy đã vác một cái thùng nặng**

A. He carry a heavy box

B. He carried a heavy box

C. He is carryed a heavy box

**4. Anh trai đã giúp tôi làm bài tập**

A. My brother helped me with my homework

B. My brother help me with my homework

C. My brother helping me with my homework

**5. Cô giáo đã dừng video**

A. The teacher stops the video

B. The teacher stopped the video

C. The teacher stopping the video

**6. Mary đã nhảy múa ở buổi tiệc cùng bạn bè**

A. Mary is dancing at the party with her friends

B. Mary danced at the party with her friends

C. Mary dances at the party with her friends

LIVEWORKSHEETS